

# Dấu xưa

Thu Hương

*Trăng thao thức trên hoang tàn đổ nát  
Cát bụi ngậm ngùi ủ kín niềm riêng  
thuhuong*



Trên một đỉnh đồi bơ vơ nào đó, quên lãng bởi thời gian, muôn ngàn mảnh vụn của các mảnh vỡ thìa muổng, ly tách, nồi niêu làm bằng đất nung hơn bảy năm qua nằm rải rác, vùi sâu dưới đất đỏ hay phủ bởi đám cỏ dại nhắc nhở ta một thời đã qua. Trong một hang đào sâu vào vách núi nào đó, có các bức tường đá thô sơ, đổ vỡ, những nét vẽ hoang sơ thô kệch trên tường đá. Màu đen bồ hóng còn để lại các mảng nhò nồi, các mảnh đá mỏng bằng phẳng chồng lên nhau thành các bức tường, các căn phòng đủ cho hai người, giữa triền một hẻm núi, trong sa mạc hoang vu miền Tây Nam nước Mỹ, nơi ở của tổ tiên loài người. Thỉnh thoảng có tiếng chim vỗ cánh phá vỡ cái tĩnh lặng của sa mạc. Nơi đây ngày xưa xa xưa đó có nắng cháy da, mưa tuyết thấu xương, sấm chớp kinh hoàng.

Muốn lượm các hạt thông hạt cỏ hay các cần thiết cho đời sống: đàn bà phải leo lên bức tường đá núi thẳng đứng để lên mặt đất. Muốn có nước phải leo xuống hàng trăm mét dưới sông. Trên thung lũng Camp Verde, Arizona, con người đã ở đây hơn sáu ngàn năm. Nhưng di tích còn để lại trên sa mạc Sonoran chỉ trước chúng ta 700 năm. Trong hang động đó, một thời xa xưa có lửa hồng sưởi ấm, có tiếng cười reo vui của trẻ thơ, có giọng ông trầm trầm trò chuyện, có tiếng bà ngọt ngào, có tiếng chân làm trống có các cánh tay uốn éo một điệu vũ trong những đêm hội hè.

Thời gian không có nghĩa nơi đây, thời gian ngừng trôi khi người lạc vào một quên lãng, một bơ vơ, một ngậm ngùi trong cát bụi vô tình... Cùng tôi đi vào vùng quên lãng để thấy tận mắt những gì chúng ta gọi là thời tiền sử và cảm nhận được những ngậm ngùi một thời đã qua.

Vernal Equinox  
Ngày đầu mùa Xuân  
*Vernal là mùa Xuân  
Equinox là đêm và ngày bằng nhau  
(Latin)*

Ngày 20 tháng ba năm 2008, ngày đầu xuân, tôi muốn chàng cùng tôi cắm trại bên bờ hồ Roosevelt, thăm nơi ở của người tiền sử Salado (cliff dwelling) trên một triền núi cao và rừng hoa dại muôn màu của rặng Superstition tiểu bang Arizona. Chúng tôi rời Cornville khoảng mười giờ sáng ngày 20, trên chiếc xe jeep Rubicon màu olive, chất đầy các vật dụng cần thiết cho một đêm ngủ ngoài trời.



Một giờ trưa xe rẽ vào Windy Hills campground và chúng tôi dựng lều trong cơn nóng đỏ lửa kế bờ hồ Roosevelt. Cái lều vải mới, màu xanh lơ, nằm lọt thỏm trong các bụi cây trên một dèo đất nhỏ, một gò đất dài chạy ra gần giữa hồ. Trông từ xa những dèo đất ngắn dài như đang trôi trên hồ lênh láng nước. Hồ Roosevelt nằm dài trong thung lũng được bao quanh bởi rặng Superstition, Arizona.

Tôi như chim nhỏ, như hoa rừng đang đợi một ngày nắng xuân. Tôi, người phụ nữ Việt, một người tị nạn tìm tự do và nhân bản, hơn ba mươi năm trước. Hai chữ "refugee" này không cần dùng tự điển để biết đích xác định nghĩa của nó, một trường thiên muộn phiền.

Đêm qua, ngược nhìn muôn triệu vì sao trong không gian vô tận tôi lại nhớ đến những vùng trời đêm quê cũ. Tôi nghĩ đến các cô gái trẻ Việt Nam những năm gần đây làm dấu thiên hạ cũng vì miếng cơm manh áo. Quê hương tôi còn có quá nhiều bất công, và đau khổ. Chiến tranh chủ nghĩa Karl

Max phá vỡ nền văn hóa văn tự hào có 4000 năm văn hiến của Việt Nam đến tận cùng cõi rể. Hơn 4000 năm, qua bao triều đại, qua bao cố gắng của cha ông để có những người gọi là người Việt Nam. Chiến tranh gây nhiều hận thù và đau khổ. Người tốt văn hóa tốt. Đốt sách vở là sợ tri thức, đốt sách người xưa là có tội với cha ông, là đi đến độc tài. Tôi hy vọng Việt Nam ngày mai sẽ đổi mới. Con người tìm về cái thiện và tình người.

Sáng hôm sau, tôi thức sớm, khoanh tay nằm thoải mái, mắt nhắm hờ, chờ đợi những xôn xao. Tôi mỉm cười, nghe tiếng chim rộn ràng, ríu rít, thúc dục nhau trong bụi *trà mormon*, trên cành *palo verde* trơ lá, vỏ cây phẳng phát màu rêu, xa gần lọt vào lều. Những tia nắng đầu ngày ngoan hiền xuyên qua lều vải, những tia nắng ấm đầu ngày đang tô màu mới cho các mảng hoa dại màu vàng, màu tím, màu trắng, màu hồng đang rung rinh mỉm cười dưới vòm trời xanh lơ. Chỉ cách tôi một miếng ni-lông mỏng, những chùm hoa màu lụa mới của *trà mormon* nở rộ, e ấp tỏa hương thơm bên cạnh các khóm cỏ xanh cao vài gang tay đang mơ màng trong nắng sớm. Thế giới của hoa khi chúng vui hay sầu muộn yên ắng cách lạ thường.

Dưới chân lều vài mét, mặt nước lăn tăn sóng gợn, một mảng sáng bạc kể bờ do phản ánh của mặt trời, nhức mắt nếu nhìn. Rặng Superstition, hướng tây trùng trùng điệp điệp, triền này nối tiếp triền kia, đang say giấc nồng. Về hướng đông, các triền núi xanh rì nhuộm vàng bởi đám hoa poppy. *Xương rồng tiền sử Saguaro* đứng thẳng đay dó trên triền núi, cao hơn 30 ft, tay dơ cao như tuyên thệ, đang mê say choáng ngợp các tia nắng sớm. Rải rác triền núi cao thấp hoa dại muôn màu, đây đó *xương rồng cholla*, một loại xương rồng có nhiều đốt dài khoảng ngón tay, rất nhiều gai nhỏ như kim may, dễ gãy cho dù một cơn gió nhỏ. Cứ tưởng tượng người tiền sử trong khi săn bắn hay hái lượm các loại hạt cỏ bị đau đớn thế nào nếu các nhánh *cholla* bám vào thân hình họ. Các con thỏ, sóc, sói, chó rừng và ngay cả heo rừng (thực ra *Javelina* không phải là heo rừng nhưng nó giống heo cho nên tôi gọi nó như thế) cũng khổ vì *cholla*. Còn du khách, các bạn nhớ nhé có chụp hình *cholla* đang liếc mắt đưa tình với hoa đẹp, nắng vàng không nên dí máy ảnh lại gần mà khổ thân. Các loại xương rồng khác, như *xương rồng teddy bear*, *xương rồng prickly pear* hay *xương rồng saguaro* tuy nhiều gai nhưng hiền hơn.

Sáng nay là buổi sáng ngày thứ hai của mùa Xuân, một buổi sáng mơ màng ngoài tiếng hót của chim, cảnh vật yên lặng và đẹp như một bức tranh. Tiếng chim vẫn thánh thót, vẫn thanh tao nhưng tôi không thể nằm yên được. Với chiếc máy ảnh nhỏ, digital, tôi chui ra khỏi lều. Mừng một ngày mới, tôi dang tay quay vòng vòng nhiều lần. Tôi liếc mắt nhanh cảnh trí chung quanh, bước rất nhẹ trên thảm hoa dại và thì thầm xin lỗi cho các bước chân vô tình. Tim tôi xao xuyến với những gì chung quanh. Tôi chụp hình lia lịa các loài hoa và các chiếc ghe, vài chàng mê câu cá đang đứng trầm tư nhìn tằm cá hay thả hồn lang thang. Máy ảnh kêu lách tách, lách tách, tôi cất tiếng chào hoa dịu dàng, chào nắng ngoan hiền, chào không gian tươi mát, chào mặt hồ phẳng lặng, chào mặt trời, chào saguaro, chào núi cao đất thấp.

Sau bữa điểm tâm đơn giản, tháo gỡ lều ngủ cho thật nhanh, chàng và tôi đi thăm di tích và nhà của người tiền sử sa mạc trên một triền núi cao. Người tiền sử sa mạc Salado, một giống dân du mục Anasazi, ảnh hưởng một phần nào văn hóa Mogollon đến sinh sống trong lòng chảo Tonto, Arizona khoảng 1300 cho đến 1450 sau Tây Lịch. Người Salado sống bằng nghề nông trên thung lũng sông Salt vòng vèo dưới chân núi. Ngoài nghề nông đàn ông vẫn săn bắn thú rừng bằng tên và đàn bà vẫn hái lượm rau cỏ hạt thông phụ vào các thức ăn hàng ngày. Ngoài tài xây cát, người Salado là những nghệ nhân về nghề dệt vải và nghề làm đồ gốm rất nổi tiếng vùng Tây Nam, Mỹ châu căn cứ trên các di tích còn để lại của người xưa chôn vùi trong lòng đất hơn 600 năm trước.

9:30 sáng. Chúng tôi từ giã cây cảnh quanh lều và lái xe vào Tonto Monument Park xa nơi cắm trại khoảng một dặm. Con đường đến hang động-nhà người tiền sử ngoằn ngoèo giữa triền núi rừng hoa. Chúng tôi vào trung tâm phục vụ du khách lấy bản đồ, ngắm nhìn các di tích còn lại của người xưa: các mảnh đồ gốm vỡ, các mảnh vải dệt rất nghệ thuật rách nát, các đôi sừng đàn đen mốc và cuốn phim ngắn mười phút về đời sống sa mạc bốn mùa, về lịch sử dân Salado. Hơn nửa giờ sau chúng tôi lang thang trên con đường xi măng có bề ngang khoảng một mét rưỡi, zíc zắc trên triền núi để thăm nhà người tiền sử. Dọc đường, xương rồng tiền sử Saguaro (có thể sống đến 200 năm) đứng giữa rừng hoa. Hàng ngàn đóa cúc rừng hàm tiếu làm đường viền cho con đường lên cao. Từng mảng màu vàng đậm của hoa poppy Mexico, từng mảng hoa tím điểm hoa trắng hoa vàng chen chúc nhau quanh các gốc xương rồng.

Triền núi như một bức thảm muôn màu. Chúng tôi suýt soa, cười nói, bước mười bước rồi ngừng thật lâu, máy ảnh lại dơ cao đưa xuống thấp để chụp hoa chụp cảnh. Xa xa tiếng cười đùa của các gia đình có con còn nhỏ, tiếng thờ nặng của các ông bà cụ du khách vắng vắng xa gần. Hương hoa đại phảng phất trong không, hoa muôn màu rung rinh đùa rờn run run trong nắng, và xa xa hồ Roosevelt loang loáng màu xanh lục trong thung lũng sông Salt. Con dốc dài khoảng nửa dặm, hai cái hang vĩ đại ngạo nghễ trên cao. Đường đi thoai thoải, thỉnh thoảng có vài cơn gió từ hồ thổi về, triền núi đầy hoa, nổi bật nhất là màu vàng cam của poppy. Tôi chưa bao giờ thấy một triền núi đẹp như thế trong một ngày xuân. Tuy đội mũ rộng vành tránh nắng, mặt tôi vẫn đỏ hồng. Để chàng tha hồ chụp hình quay phim, tôi ngồi nghỉ mệt giữa hoa đại. Đỡ mệt tôi lại đi qua đi lại giữa rừng hoa. Chẳng biết bao lâu, vì chụp hình quá nhiều, vì nghỉ hơi lâu, sau cùng tôi cũng tới gần cửa hang. Nhà người tiền sử sa mạc( prehistoric desert peoples) là cái hang vĩ đại che lấp bởi cây rừng hoa đại. Còn một cái hang nữa trên cao hơn, có khoảng 40 phòng nhưng vì đường đi rất dốc cho nên cần có người hướng dẫn. Những người này không làm việc cuối tuần, cho nên tôi mất cơ hội thăm nó, nhưng tôi chẳng tiếc nuôi gì vì có lẽ cảnh sống trong hang cũng tương võ nhà hoang.

Tôi đi vào hang thứ nhất, nhìn các bức tường vỡ đổ còn lại lưng chừng, các cây gỗ tròn làm kèo cột cho các căn phòng cũ và dấu vết còn lại của căn lâu hai tầng. Phòng rất nhỏ và thông qua nhà nhau bằng một cửa nhỏ. Nền nhà bằng đất khá bằng phẳng, tường nám đen vì nhọ nôi. Nhìn ngấm một lúc các căn phòng thô sơ. Tôi chui vào một phòng có bóng mát nghỉ mệt. Vài du khách cười nói bước vào hang phá vỡ cái yên tĩnh mấy phút trước. Theo tài liệu của các nhà khảo cổ, có lẽ vì thời tiết khắc nghiệt, hạn hán lũ lụt trong một thời gian dài hay vì dân số gia tăng không đủ thức ăn cho nên người Salado đi tìm đất sống, bỏ thung lũng sông Salt trong vùng lòng chảo Tonto. Đến năm 1500 người Salado và văn minh của họ không còn một dấu vết nào để lại cho nhân loại. Có lẽ dân Salado bị tàn sát bởi các giống dân khác, bị đồng hoá hay mai một vì núi non hiểm trở, đói khát. Họ, những nghệ nhân, tuyệt vời trong ngành dệt, trong ngành đồ gốm, trong ngành xây cất và cả nền văn minh của họ không lẽ 600 năm sau các nhà khảo cổ với những dụng cụ tối tân không tìm ra tông tích một giống dân có tiếng là văn minh trong thời tiền sử hay sao. Có chăng chỉ là huyền thoại, bạn có thể tin vào huyền thoại không, vì người Hopi ngày nay cho rằng người Salado là tổ tiên của họ. Tổ tiên người Hopi nói rằng hơn 600 năm trước có một nhóm người sống trên sa mạc, có làn da rất đen đến sinh sống trong làng Hopi.



Ngồi nghỉ mệt, ngược cao nhìn thấp, chỉ có đá vô tình, chỉ có nền nhà nghiêng lệch, chỉ có tường dày nhọ nôi. Trong cái hang này, 19 phòng, 40 người Salado lớn bé già cả quây quần bên nhau qua bốn mùa, năm này qua năm khác và bên ngoài một thế giới hoang dã đến ghê hồn thì hẳn họ cô đơn đến thế nào. Hãy tưởng tượng đến cái lạnh mùa đông trên sa mạc của người xưa, ngoài hơi ấm của lửa hồng, người tiền sử làm gì nghĩ gì trong thời gian dài vô tận. Người tiền sử chưa có chữ viết cho nên chúng ta chẳng biết gì nhiều về đời sống tinh thần, tình cảm riêng tư ngoài những mảnh đồ gốm vỡ, những miếng vải bùn đất.

Tôi hay suy tư mỗi lần nhìn di vật người xưa, một cảnh đời với bao nhiêu kỷ niệm, bao nhiêu yêu thương, rồi cũng mai một với thời gian. Núi non còn đó, sông nước còn đây, linh hồn họ về đâu tôi thầm nghĩ. Con người chẳng hơn các hạt bụi bay trong không gian, tụ họp nơi này biến mất nơi kia. Hôm nay hơn 600 năm sau, tôi từ vùng trời xa thăm Việt Nam, miền viễn đông châu Á, một phụ nữ Việt đang chiêm ngưỡng di tích của một nền văn minh nhân loại. Tôi ngậm ngùi nghĩ đến người xưa, đến tôi đến hơn hai triệu người tị nạn Việt Nam trên nước Mỹ và hàng trăm ngàn người Việt đang tị nạn trên toàn thế giới. Tôi nghĩ đến những mất mát của chúng tôi, đến những niềm đau của một dân tộc sau ngày hậu chiến. Anh tôi, bạn tôi, và bao nhiêu người trẻ khác, những người con yêu của tổ quốc đang nằm sâu trong lòng đất quê nhà, cô đơn không hương khói. Tôi nghĩ đến mai vàng, đến vạn thọ, đến thực dược và tìm chọt nhói đau. Tôi ngồi lặng người nhìn núi, nhìn hoa, nhìn mây nghĩ đến căn nhà sơn màu hoa thiên lý, mái ngói âm dương đã biến mất khi tôi trở về Việt Nam năm 2004. Một vùng trời kỷ niệm, một phần đời, một nơi chốn của gia đình tôi biến mất hoàn toàn. Tôi hoàn toàn một người lạ trên quê hương nơi tôi chào đời.

Giây phút chạnh lòng về thân phận tôi rồi cũng phai pha. Tôi nghĩ những háo hức được nhìn cảnh đẹp một ngày đầu xuân của tôi, có giống cái háo hức của người tiền sử Salado nhất là các phụ nữ,

ông bà già và các em nhỏ sống trong hang này đợi mùa xuân đến sau những ngày dài đói lạnh, nằm ngồi co ro bên lửa hồng. Khác chăng tôi có tất cả tiện nghi của đầu thế kỷ XXI. Trên đường xuống núi, hơn hai giờ chiều, tôi ngắt ngậy ngộp thở, đôi kính đen không làm dịu ánh sáng của sa mạc. Chúng tôi đi chậm chậm nhìn rừng núi như thu hết vẻ đẹp thiên của Superstition ngày đầu xuân. Tôi có một ngày đầu xuân như mơ: được ngủ ngoài trời, được nhìn sao đêm, biết thêm chút ít về người tiền sử sa mạc Salado một thời sinh sống trong thung lũng sông Salt của rặng Superstition và cảm nhận được cái mong manh của con người.

*Ôi người xưa!*

*Ôi thời gian!*

*Ôi thân phận con người*

Thu Hương

